

Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ

Huyện P, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn D, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Quỳnh P, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn D và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 03 người con chung là Dương Đăng Trung T, sinh ngày 14/3/2011; Dương Quỳnh V, sinh ngày

16/02/2013 và Dương Đăng Quốc B, sinh ngày 03/12/2015 cho anh Dương Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Dương Văn D và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn D thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; anh D thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án với số tiền 75.000 đồng. Anh Dương Văn D phải chịu 75.000 đồng án phí (phần thuận chịu thay cho bị đơn) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004216 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Dương Văn D được hoàn trả số tiền chênh lệch là 225.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn L, huyện P;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm